

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-PT

Ngày 28-11-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yên

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 15/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê An K; sinh năm 1985; cư trú tại: đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị V; sinh năm 1988; cư trú tại: đường N, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Trần Thị V, là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê An K, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 23-7-2015, ông và bà Trần Thị V đăng ký kết hôn tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; trong thời gian chung sống thì giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bà V không chịu làm ăn, không toàn tâm toàn ý với chồng mà cứ mang theo con về nhà ngoại ở Đà Nẵng ở, cho đến năm 2018 thì về luôn nhà ngoại, ông có nhiều lần xuống đón về nhưng bà V không chịu. Qua thời gian 04 năm sống ly thân thì ông thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên ông xin được ly hôn với bà V.

- Về con: Ông và bà V có 02 con chung là Lê Trần Trúc Đan; sinh ngày 07-3-2016 và Lê Trần Thảo Quỳnh; sinh ngày 04-02-2019. Ly hôn thì ông xin nuôi 02 con và không yêu cầu bà V cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản và nợ chung: Ông và bà V không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Trần Thị V, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, bà kết hôn với ông K và chung sống tại đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông K hay nhậu nhẹt và vô tâm với vợ con, nhiều lần bà phải về nhà mẹ đẻ sống. Ông bà đã tự ly thân từ tháng 10/2018 cho đến nay và không tình cảm vợ chồng nên bà đồng ý ly hôn.

- Về con: Bà và ông K có 02 con chung như nói trên. Ly hôn thì bà có nguyện vọng được nuôi cả 02 con; bà không yêu cầu ông K cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản và nợ chung: Bà và ông K không có tài sản chung và nợ chung.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của ông Lê An K với bà Trần Thị V.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Lê Trần Trúc Đan cho ông K trực tiếp nuôi và giao con Lê Trần Thảo Quỳnh cho bà V trực tiếp nuôi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của các bên đối với con chung; án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 06-9-2022, bà Trần Thị V nộp đơn kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi cả con chung Lê Trần Trúc Đan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị V, đã thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà V về yêu cầu giao con chung Lê Trần Trúc Đan cho bà trực tiếp nuôi, thì thấy: Hiện tại cả 02 con chung của ông K và bà V đều rất nhỏ, cần rất nhiều thời gian chăm lo cho các cháu để đảm bảo cho các cháu được phát triển tốt nhất khi mà nay không thể cùng có cả bố và mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét hiện tại cả ông K và bà V đều có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, do đó cần để mỗi người nuôi 01 cháu nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Đan cho ông K và giao cháu Quỳnh cho bà V trực tiếp nuôi là có căn cứ và đúng với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên kháng cáo của bà V là không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà V phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn xét xử phúc thẩm là đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị V; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng theo hướng giao 02 cháu Đan và Quỳnh cho bà V nuôi dưỡng; ông K không phải cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con:

Giao con chung tên Lê Trần Trúc Đan; sinh ngày 07 tháng 3 năm 2016 cho ông Lê An K trực tiếp nuôi.

Giao con chung tên Lê Trần Thảo Quỳnh; sinh ngày 04 tháng 02 năm 2019 cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, bà Trần Thị V và ông Lê An K có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001335 ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Đà Nẵng; bà V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 18/2022/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận N;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam